

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc
NHÂN DANH**

Bản án số: **286/2017/HSST** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Ngày: 18/12/2017

**TỌA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ
NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn và bà Trần Thị Oanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến, Thư ký tòa
án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên
tòa:*** Bà Lưu Thị Đáng Hương, Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận
Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự
thụ lý số 311/2017/HSST ngày 22 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa
vụ án ra xét xử số 303/2017/HSST-QĐ ngày 04/12/2017 đối với bị cáo:

Trần Văn A, sinh năm 1969; ĐKNKTT: TDP Trung 6, phường C, quận
D, Hà Nội. Chỗ ở: Phòng 218, CT3B, KĐT E, phường E, quận F, Hà Nội;
Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân
tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn G, sinh năm 1938; Con bà:
Lê Thị H, sinh năm 1938; Vợ: Phạm Thị Thu I, sinh năm 1979; Có 03 con
(Con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 000000517 lập ngày 05/9/2017 lập tại Công an quận
Nam Từ Liêm.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/9/2017, đến ngày 07/9/2017 chuyển qua bị
tạm giam tại Trại tạm giam số 1 của Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại
phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn J, sinh năm 1965. NKTT: Xóm 2, xã K, huyện L, Thái Bình). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2014, anh Nguyễn Văn J (SN: 1965; HKTT: xóm 2, xã K, huyện L, Thái Bình) nhờ anh Nguyễn Mạnh M (SN: 1958; HKTT: thôn N, xã O, huyện L, Thái Bình – là cháu họ bên vợ anh J) xem có quen biết ai thì giới thiệu để xin việc cho anh con trai anh J là cháu Nguyễn Quyết B (sinh năm 1991) vừa tốt nghiệp Đại học Tài nguyên môi trường chưa có việc làm. Anh M có mối quan hệ quen biết với Trần Văn A nên đã đặt vấn đề nhờ A xin giúp. Tuy A không có khả năng xin việc nhưng vẫn đồng ý và nói có khả năng xin được cho cháu B vào làm tại Cảnh sát môi trường – Công an tỉnh Thái Bình. Sau đó, A đưa cho anh M một bộ hồ sơ mẫu lý lịch tự khai, một đơn xin tự nguyện phục vụ lâu dài trong Lực lượng Công an nhân dân để đưa cho cháu B khai nhằm tạo sự tin tưởng.

Tháng 12 năm 2014, anh J cùng anh M đến gặp Trần Văn A tại phòng trọ của A tại P218, CT3B, KĐT E, phường E, F, Hà Nội. Tại đây, A hứa xin việc cho cháu Nguyễn Quyết B vào làm cảnh sát Môi trường – Công an tỉnh Thái Bình với chi phí 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). A nói sớm nhất là khoảng 01 tháng, lâu nhất là 03 tháng sẽ xin được. Do tin tưởng A có khả năng xin được việc anh J đã đưa trước cho A 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Đến ngày 15/12/2014 cùng tại phòng trọ của A, anh J tiếp tục đưa cho A số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Khi nhận tiền của anh J, A viết giấy nhận tiền với nội dung vay tiền của anh J để giải quyết việc gia đình.

Tuy nhiên, sau khi đã nhận được số tiền 300.000.000 đồng của anh J, A không xin việc cho cháu Nguyễn Quyết B mà đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến thời gian như đã hứa hẹn, anh J hỏi thì A không xin được việc, không trả lại số tiền và tìm nhiều lý do để trì hoãn. Nhận thấy A có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản, anh J đã đến Cơ quan Công an quận Nam Từ Liêm trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bản photo đơn xin tự nguyện phục vụ lâu dài trong Lực lượng Công an nhân dân.

- 01 bản photo lý lịch tự khai (dùng cho đối tượng dự tuyển vào Công an nhân dân).

- 01 giấy nhận số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) đề ngày 15/12/2014 do Trần Văn A viết và ký ra.

Ngày 15/6/2017 Phòng Tổ chức cán bộ - Công an tỉnh Thái Bình có công văn số 288/PX13 cung cấp: Trong thời gian từ tháng 12/2014 đến 01/2017 phòng Tổ chức cán bộ- Công an tỉnh Thái Bình không tiếp nhận hồ sơ nào xét tuyển vào lực lượng Công an nhân dân mang tên Nguyễn Quyết B (Sinh năm: 1991; HKTT: Xóm 2, xã K, L, Thái Bình).

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bản thân A dù không có khả năng xin việc nhưng vẫn hứa hẹn xin cho cháu Nguyễn Quyết B vào làm tại Cảnh sát môi trường – Công an tỉnh Thái Bình và chiếm đoạt 300.000.000 đồng của anh J để chi tiêu cá nhân.

Đối với Nguyễn Mạnh M do muốn giúp anh J và tin tưởng A có khả năng xin việc được cho cháu Nguyễn Quyết B nên đã giới thiệu cho anh J gặp A. M không biết việc Trần Văn A lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh J nên Cơ quan điều tra – Công an quận Nam Từ Liêm không xem xét xử lý.

Về dân sự: Gia đình Trần Văn A đã trả số tiền 150.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn J. Anh J đã nhận và yêu cầu A hoàn trả nốt số tiền 150.000.000 đồng ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Tại Cáo trạng số 290/CT-VKS ngày 20/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm quyết định truy tố bị cáo Trần Văn A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Trần Văn A 08 đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Không

Tại phiên tòa, Bị cáo và Kiểm sát viên không có ý kiến gì về Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo cũng như phân luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo trong lời nói sau cùng cũng nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về xã hội để giúp đỡ gia đình và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng đầu tháng 12 năm 2014 và ngày 15 tháng 12 năm 2014, tại phòng 218, CT3B, Khu đô thị E, phường E, quận F, Hà Nội, Trần Văn A có hành vi gian dối chiếm đoạt 300.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn J thông qua hình thức xin việc cho cháu Nguyễn Quyết B vào làm tại Cảnh sát môi trường – Công an tỉnh Thái Bình.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự 1999 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự 1999 thì:

“1-Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

3. Chiếm đoạt thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a. Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng” .

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội nên cần được xét xử nghiêm minh theo quy định để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu bị xét xử, gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 cần áp dụng cho bị cáo.

Với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét về nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Không

Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là anh Nguyễn Văn J số tiền 150.000.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999:

Xử phạt **Trần Văn A 08 (Tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Không

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn A phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn J số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng)

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn đề nghị thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 98; Khoản 2 Điều 99 - Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều 28 Nghị quyết quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp **200.000** đồng (*Hai trăm ngàn*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 và 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

